

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 12-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông T Ngọc Điệp;

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 312/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Quốc T, sinh năm 1974; tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Khu 8, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Tấn T (đã chết) và bà Lý Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2000, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân theo bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST. Ngày 26/9/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù và số tiền 5.000.000 đồng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm số 518/HSST. Ngày 28/3/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 37/2006/HSST. Ngày 06/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo bản án hình sự phúc thẩm số 146/2011/HSPT. Ngày 30/11/2004, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Minh Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ 3, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đào Quốc T là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/7/2020, T đi ngang tiệm điện thoại T, địa chỉ số phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương của ông Vũ Minh Đ thì thấy không có người trông coi. T đi vào tiệm và đến tủ kính lấy 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8, màu xanh của ông Đ. Sau đó, T đem đến tiệm điện thoại hiệu IP Bình Dương bán điện thoại cho ông Nguyễn Hồng H được 600.000 đồng và tiêu xài.

Khoảng 17 giờ ngày 28/7/2020, T đi ngang tiệm điện thoại của ông Đ thì bị ông Đ phát hiện T là người lấy điện thoại nên bắt giữ T và giao cho Công an phường Phú Cường.

Ngày 14/8/2020, Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá số 164/KLTS-TTHS, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu xanh, có trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu xanh, T bán cho ông H nhưng ông H không biết điện thoại do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý. Ông H không yêu cầu T trả lại số tiền 600.000 đồng.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 319/CT-VKS – HS ngày 16/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đào Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét thấy: Sau khi xác minh tại Trại giam Tổng Lê Chân, bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt và án phí tại bản án số 146/2011/HSPT ngày 06/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Quốc T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Quốc T đã khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 22/7/2020, tại tiệm điện thoại T, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu xanh của ông Vũ Minh Đ trị giá: 2.500.000 đồng. Tại Cáo trạng số 319/CT-VKS – HS ngày 16/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đào Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, sau khi xác minh, bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tại các bản án trước đây nên không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một rút một phần truy tố đối với bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 sang khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt được điện thoại của bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xử thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền mua điện thoại, ông Nguyễn Hồng H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, Điều 325 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về án phí: Bị cáo Đào Quốc T pH chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh